TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2018
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tạ Hồng Hà;
Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đặng Quốc T, sinh năm: 1984;
Cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Phạm Thị Bích K, sinh năm: 1989;
Cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Đặng Quốc T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Phạm Thị Bích K tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 02/10/2015 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên theo số 88/2015, quyển 01/2015. Quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn về kinh tế, gia đình, quan điểm sống đến khoảng tháng 6/2016 thì chính thức sống ly thân. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 01 con chung Đặng Quốc T, sinh ngày 22/7/2016 hiện nay đang sống với bị đơn; Trong đơn ly hôn nguyên đơn có yêu cầu nuôi con, tuy nhiên nay bị đơn yêu cầu được nuôi con và cấp dưỡng 700.000 đồng/tháng, nguyên đơn thống nhất và không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn Phạm Thị Bích K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng sống với nhau có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc và không thể tự giải quyết được. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn; Về con chung, bị đơn xin được tiếp tục nuôi cháu Đặng Quốc T, sinh ngày: 22/7/2016 và yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng 700.000 đồng/tháng; Về tài sản chung: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Đặng Quốc T và bị đơn Phạm Thị Bích K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2015 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên tại quyển số 01/2015, số 88/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn sống chung với nhau đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng và sống ly thân cho đến nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Đặng Quốc T, sinh ngày 22/7/2016 hiện nay đang sống với bị đơn. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có ý kiến thống nhất giao cháu T cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 700.000 đồng đến khi cháu trưởng thành. Ý kiến của nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đặng Quốc T được ly hôn với bị đơn Phạm Thị Bích K.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đặng Quốc T, sinh ngày 22/7/2016 cho bị đơn Phạm Thị Bích K trực tiếp nuôi dưỡng; Nguyên đơn Đặng Quốc T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 700.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân gia đình. Nguyên đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét .

4. Về án phí: Nguyên đơn Đặng Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo các biên lai số AA/2015/0005634 ngày 07/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa. Ngoài ra nguyên đơn còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức